TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI (VÒNG 2) VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG, NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Thông báo số 100/TB-THPTCLTT ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng)

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ, TIN HỌC	ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hà Công Lý	1997	Vĩnh Thạnh - Cần Thơ	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Thạc sĩ Toán Giải tích			
2	Nguyễn Hoàng Khang	2001	Vĩnh Long	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Cử nhân (SP Toán)	B2 VSTEP		
3	Võ Ngọc Trường An	1992	Tiền Giang	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Thạc sĩ Toán Giải tích	Chứng chỉ NN, Tin học		
4	Nguyễn Thị Trúc Phương	2000	Bình Thủy - Cần Thơ	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Thạc sĩ Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học	Tiếng Anh bậc 4, Ứng dụng CNTT cơ bản		
5	Huỳnh Trí Hiếu	1996	Kế Sách - Sóc Trăng	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp giảng dạy			
6	Phạm Văn Long	1987	Chợ Lách - Bến Tre	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Đại học SP Toán	B1 Châu Âu, B Tin học		
7	Đặng Thị Thùy Trinh	1988	Thạnh Phú - Bến Tre	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Thạc sĩ ngành Đại số và lý thuyết số			
8	Mai Đình Lộc	2000	Phụng Hiệp - Hậu Giang	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Cử nhân (SP Toán)			
9	Nguyễn Hữu Thoại	1996	Phong Điền - Cần Thơ	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Thạc sĩ Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học			

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ, TIN HỌC	ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN	GHI CHÚ
10	Nguyễn Khoa Nguyên	1996	Tân Phú - Cà Mau	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Tiếng Anh bậc 4, Ứng dụng CNTT		
11	Nguyễn Đức Thịnh	2002	Ô Môn - Cần Thơ	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Đại học SP Toán	Tiếng Anh B2, Tin học cơ bản		
12	Nguyễn Công Sự	2002	Đầm Dơi - Cà Mau	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Cử nhân (SP Toán)	Tiếng Anh B1, Ứng dụng CNTT cơ bản		
13	Huỳnh Văn Nhạng	1990	Cà Mau	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Thạc sĩ Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học			
14	Võ Hoàng Đệ	1990	Giồng Riềng - Kiên Giang	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Đại học (Ngôn ngữ Anh, SP Toán tin)		
15	Dương Trọng Nghĩa	2002	Thốt Nốt - Cần Thơ	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Cử nhân (SP Toán)	Tiếng Anh B1, Ứng dụng CNTT cơ bản		
16	Lê Văn Mạnh	2002	Cái Nước - Cà Mau	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Đại học SP Toán	Tiếng Anh B1		
17	Nguyễn Đại Dương	1997	Giồng Trôm - Bến Tre	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Tiếng Anh B1, Ứng dụng CNTT cơ bản		
18	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	2001	Cái Răng - Cần Thơ	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Cử nhân (SP Toán)			
19	Nguyễn Tường Vi	1998	Phong Điền - Cần Thơ	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Đại học SP Toán	Tiếng Anh bậc 3, Ứng dụng CNTT cơ bản		
20	Nguyễn Ngọc Phương Anh	1999	Campuchia	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Thạc sĩ Toán học	Tiếng Anh B2, Ứng dụng CNTT cơ bản		
21	Hà Nguyễn Huỳnh Anh	1999	Vĩnh Long	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Thạc sĩ Toán Giải tích	Ứng dụng CNTT		

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ, TIN HỌC	ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN	GHI CHÚ
22	Huỳnh Mạnh Phát	1998	Sóc Trăng	Giáo viên THPT hạng III môn Toán	12/12	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Tiếng Anh B1		
23	Nguyễn Thị Kim Huỳnh	1997	Càng Long - Trà Vinh	Giáo viên THPT hạng III môn Địa lý	12/12	Đại học SP Địa lý	Tiếng Anh trình độ A, Ứng dụng CNTT cơ bản		
24	Nguyễn Thị Như Huỳnh	2001	Cái Răng - Cần Thơ	Giáo viên THPT hạng III môn Địa lý	12/12	Đại học SP Địa lý	Tiếng Anh bậc 3, Ứng dụng CNTT cơ bản		
25	Phạm Phước Toàn	2001	Châu Phú - An Giang	Giáo viên THPT hạng III môn Địa lý	12/12	Cử nhân (SP Địa lý)	Tiếng Anh bậc 3, Chứng chỉ Tin học		
26	Lê Thị Như Ánh	2002	Ô Môn - Cần Thơ	Giáo viên THPT hạng III môn Lịch sử	12/12	Đại học (SP Lịch sử)	Chứng chỉ Ngoại ngữ, Ứng dụng CNTT cơ bản		
27	Mai Nguyễn Thuy Thơ	1995	Phong Điền - Cần Thơ	Giáo viên THPT hạng III môn Lịch sử	12/12	Thạc sĩ ngành Lịch sử Việt Nam			
28	Nguyễn Thị Thủy Tiên	1998	Cờ Đỏ - Cần Thơ	Giáo viên THPT hạng III môn Lịch sử	12/12	Đại học (SP Lịch sử)	Tiếng Anh B, Ứng dụng CNTT cơ bản		
29	Phạm Diễm My	2002	Đông Hải - Bạc Liêu	Giáo viên THPT hạng III môn Lịch sử	12/12	Đại học (SP Lịch sử)	Ứng dụng CNTT cơ bản		
30	Lê Diễm My	2002	Thới Bình - Cà Mau	Giáo viên THPT hạng III môn Ngữ văn	12/12	Cử nhân (SP Ngữ văn)	Chứng chỉ Ngoại ngữ, Ứng dụng CNTT		
31	Trần Duy Luân	2002	Thới Lai - Cần Thơ	Giáo viên THPT hạng III môn Ngữ văn	12/12	Cử nhân (SP Ngữ văn)	Tiếng Anh bậc 3, Ứng dụng CNTT		
32	Nguyễn Thị Phương Huỳnh	2002	Vũng Liêm - Vĩnh Long	Giáo viên THPT hạng III môn Ngữ văn	12/12	Đại học (SP Ngữ văn)	Tiếng Anh bậc 3		

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ, TIN HỌC	ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN	GHI CHÚ
33	Trần Gia Linh	2002	Châu Thành - Hậu Giang	Giáo viên THPT hạng III môn Ngữ văn	12/12	Cử nhân (SP Ngữ văn)	Tiếng Anh bậc 3, Tin học cơ bản		
34	Ngô Trọng Phúc	2001	Châu Thành - Hậu Giang	Giáo viên THPT hạng III môn Ngữ văn	12/12	Cử nhân (SP Ngữ văn)			
35	Huỳnh Lê Anh Thư	2001	Bình Đại - Bến Tre	Giáo viên THPT hạng III môn Ngữ văn	12/12	Đại học (SP Ngữ văn)			
36	Hồ Quyền Trang	1991	Cái Nước - Cà Mau	Giáo viên THPT hạng III môn Ngữ văn	12/12	Cử nhân (Ngữ văn)			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
37	Nguyễn Thị Trâm Anh	2001	Đức Linh - Bình Thuận	Giáo viên THPT hạng III môn Ngữ văn	12/12	Đại học (SP Ngữ văn)	Tiếng Anh bậc 3, Ứng dụng CNTT cơ bản		
38	Nguyễn Ngọc Toàn	2002	Cần Thơ	Giáo viên THPT hạng III môn Ngữ văn	12/12	Đại học (SP Ngữ văn)	Tiếng Anh bậc 3, Ứng dụng CNTT cơ bản		
39	Lê Quỳnh Bảo Tâm	2002	Bạc Liêu	Giáo viên THPT hạng III môn Ngữ văn	12/12	Cử nhân (SP Ngữ văn)	Ứng dụng CNTT cơ bản		
40	Lê Thị Nhi	1999	Kế Sách - Sóc Trăng	Giáo viên THPT hạng III môn Ngữ văn	12/12	Đại học (SP Ngữ văn)	Tiếng Anh B1, Ứng dụng CNTT cơ bản		
41	Ngô Thúy Kiều	1993	Phú Tân - Cà Mau	Giáo viên THPT hạng III môn Ngữ văn	12/12	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và Tiếng Việt	Tiếng Anh B1, Tin học ứng dụng trình độ A		

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ, TIN HỌC	ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN	GHI CHÚ
42	Tô Nguyễn Kim Thoa	1997	Mỹ Tú - Sóc Trăng	Giáo viên THPT hạng III môn Ngữ văn	12/12	Cử nhân (SP Ngữ văn)			
43	Trần Thị Chúc Mai	2002	Thới Bình - Cà Mau	Giáo viên THPT hạng III môn Ngữ văn	12/12	Cử nhân (SP Ngữ văn)	Tiếng Anh B1, chứng chỉ Tin học cơ bản		
44	Phan Đặng Tâm Thư	2001	Cần Thơ	Nhân viên thư viện hạng III	12/12	Cử nhân Thông tin - Thư viện	Tiếng Anh B2		
45	Nguyễn Thanh An	2002	Cần Thơ	Nhân viên thư viện hạng III	12/12	Cử nhân Thông tin - Thư viện	TOEIC, Ứng dụng CNTT nâng cao		Dân tộc Hoa
46	Lê Thị Thoa	1973	Hải Hậu - Nam Định	Giáo vụ	12/12	Cử nhân (SP Anh văn)			
47	Nguyễn Thị Anh Thư	1992	Ninh Kiều - Cần Thơ	Giáo vụ	12/12	Cao đẳng (SP Hóa - Sinh)			
48	Nguyễn Thị Việt Trinh	1996	Vị Thanh - Hậu Giang	Giáo vụ	12/12	Đại học (Ngữ văn)	Tiếng Anh trình độ A, Ứng dụng CNTT cơ bản		
49	Nguyễn Ngọc	1990	Châu Thành - Hậu Giang	Giáo vụ	12/12	Cao đẳng (SP Toán)	Tiếng Anh A2, Ứng dụng CNTT cơ bản		

Danh sách có 49 người./.

Cái Răng, ngày 26 tháng 3 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG

Nguyễn Mạnh Hùng

TM. TỔ THƯ KÝ
TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Nguyên Tú